

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 27/2022/HS-PT
Ngày 22 tháng 3 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P**

- Th phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Th
Các thẩm phán: Ông Nguyễn Kim A
Ông Hồ Văn V

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Th L- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan A - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2021/TLPT-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quyết Ch và bị cáo Trần Xuân Th đối với Bản án hình sơ thẩm số 38/2021/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Th, tỉnh P.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Quyết Ch** (Tên gọi khác: **B**), sinh ngày 01/01/1981 tại huyện Thanh Th, P; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 2, xã Xuân L, huyện Thanh Th, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: kinh doanh; Con ông Nguyễn Công B và bà Ngô Thị Nh; Vợ: Lê Thị Đ (đã ly hôn); Con: Có 02 con: Lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2007;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/7/2020 đến ngày 14/7/2020, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện đang tại ngoại tại khu 2, xã Xuân L, huyện Thanh Th, tỉnh P.(Có mặt tại phiên tòa);

*** Bị cáo không kháng cáo:**

Họ và tên: **Trần Xuân Th**, sinh ngày 08/8/1991 tại huyện Thanh Th, P; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 1, xã Xuân L, huyện Thanh Th, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12;

Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Văn Th và bà Phạm Thị V; Vợ: Lương Ngọc L, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/7/2020 đến ngày 14/7/2020, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện đang tại ngoại tại khu 2, xã Xuân L, huyện Thanh Th, tỉnh P.(Vắng mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Hà Văn H, sinh năm 1981; Địa chỉ: Khu 8, xã Lam Sơn, huyện Tam N, tỉnh P (Vắng mặt);

- Anh Trần Mạnh H, sinh năm 1994; Địa chỉ: Địa chỉ: Khu 8, xã Lam Sơn, huyện Tam N, tỉnh P (Vắng mặt);

** Người làm chứng:*

- Chị Lưu Minh Á, sinh ngày 05/11/2005; Người giám hộ: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1982 (mẹ đẻ chị Á); Điều có địa chỉ: Thôn Đề Trụ 7, xã Dương Q, H. Gia L, TP. Hà N (Vắng mặt);

- Chị Vũ Khánh N, sinh ngày 26/3/2004; Người giám hộ: Bà Vũ Thị Th, sinh năm 1970 (mẹ đẻ chị N); Điều có địa chỉ: Thôn Phúc Miếu, xã Hòa P, thị xã Mỹ H, tỉnh H Y (Vắng mặt);

- Chị Phạm Thị Ngọc L, sinh ngày 14/7/2006; Người giám hộ: Bà Đoàn Quỳnh L, sinh năm 1986 (mẹ đẻ chị L); Điều có địa chỉ: Thôn 9, xã Ba Tr, huyện Ba V, TP. Hà N (Vắng mặt);

- Chị Tòng Thị Y, sinh năm 1997; Địa chỉ: Xã Đồng Trung, huyện Tân U, tỉnh Lai C (Vắng mặt);

- Anh Nguyễn Th L, sinh ngày 11/7/2004; Địa chỉ: Khu 2, xã Xuân L, huyện Thanh Th, tỉnh P (Vắng mặt);

Người giám hộ: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số nhà 201, phường Minh Kh, quận Hai Bà Tr, TP. Hà N (Có mặt).

** Những người tham gia tố tụng khác Tòa án triệu tập đến phiên tòa:*

- Ông Trần Nam Tr - Điều tra viên, Công an huyện Thanh Th, tỉnh P. (Có mặt)

- Ông Vũ Minh T - Cán bộ điều tra, Công an huyện Thanh Th, tỉnh P. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi nhận được tin báo, hồi 23 giờ 45 phút, ngày 05/7/2020, Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Thanh Th đã tiến hành kiểm tra quán Karaoke Ba anh em thuộc khu 1, xã Xuân L, huyện Thanh Th, tỉnh P, do Nguyễn Quyết Ch quản lý, có đăng ký kinh doanh. Phát hiện tại phòng Vip 4 ở tầng âm của quán có một nhóm đối tượng đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Hà Văn H, Trần Mạnh H, Lưu Minh Á, Vũ Khánh N, Phạm Thị Ngọc L và Tòng Thị Y. Thu giữ tại phòng Vip 4 quán Karaoke Ba anh em: 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, trên bề mặt có bảm dính chất bột màu trắng, 01 mảnh nhựa có bảm dính chất bột màu trắng, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (niêm phong trong hộp carton), thu giữ trên người Hà Văn H 01 túi niL màu trắng có khuy bấm, bên trong có một mảnh viên nén màu hồng và số tiền 1.600.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Quyết Ch về hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ của Ch 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu, màu đen, lắp sim số 0962.370.171.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 23 giờ 45 phút ngày 05/7/2020 và lời khai hồi 3 giờ 40 phút ngày 06/7/2020, Nguyễn Quyết Ch khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 05/7/2020, khi Ch đang trông coi, quản lý quán Karaoke thì có Hà Văn H và nhóm bạn đến thuê phòng để sử dụng ma túy, Ch đồng ý bố trí phòng Karaoke Vip 4 cho H. Khoảng 30 phút sau, H lên quầy lễ tân gặp Ch đặt vấn đề nhờ Ch gọi cho hai nhân viên nữ để phục vụ rót bia trong phòng hát, đồng thời hỏi Ch biết chỗ nào bán ma túy “keo” (tức là ma túy MDMA) thì gọi lấy cho H bốn viên. Ch đồng ý lấy điện thoại Vertu của Ch, lắp sim số 0962.370.171 gọi đến số 0972.790.811 của Trần Xuân Th, (Th có mối quan hệ là hàng xóm quen biết với Ch), Ch bảo Th gọi cho hai nhân viên đến quán của Ch để phục vụ khách đồng thời bảo Th khách đang muốn mua “đồ” chơi ma túy MDMA, nếu có thì bán cho khách. Th đồng ý, sau đó Ch đưa điện thoại cho H trực tiếp nói chuyện với Th để trao đổi mua bán ma túy và Th đã đem ma túy đến bán cho H tại quán, do Ch quản lý.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Quyết Ch, hồi 5 giờ 30 phút ngày 06/7/2020, Cơ quan điều tra đã thi hành Lệnh khám xét, ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Xuân Th, thu giữ trên người Trần Xuân Th 01 điện thoại Iphone X màu trắng, lắp sim số 0972.780.911 và số tiền 2.000.000 đồng. Khi bị bắt giữ, bị cáo Th khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo Ch tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai hồi 03 giờ 40 phút ngày 06/7/2020 về việc Ch gọi cho Th để gọi nhân viên phục vụ quán hát và hỏi mua ma túy cho Hà Văn H.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ tại phòng Vip 4 quán Karaoke Ba anh em và vật chứng thu giữ của Hà Văn H. Tại bản Kết luận giám định số 701/KLGĐ ngày 09/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P, kết luận:

“- Chất bột màu trắng bám dính trên đĩa sứ, cuộn ống hút, mảnh nhựa (niêm phong trong hộp carton) gửi giám định có tìm thấy ma túy, loại Ketamine.

- Mảnh viên nén màu hồng chứa bên trong túi nilon (bì ghi vật chứng thu giữ của Hà Văn H) gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,034 gam, loại MDMA).

* Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 35, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

*MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 27, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Hoàn trả 0,009 gam chất bột màu hồng mẫu vật còn lại sau giám định (vật chứng thu giữ của Hà Văn H), 01 đĩa sứ, 01 cuộn ống hút, 01 mảnh nhựa.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 06/7/2020 tại Trung tâm y tế huyện Thanh Th đối với các đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Karaoke Ba anh em ngày 05/7/2020 cụ thể là: Hà Văn H, Trần Mạnh H, Vũ Khánh N và Phạm Thị Ngọc L đều (dương tính MDMA và MET), Tòng Thị Y và Lưu Minh Á đều (âm tính).

Cơ quan điều tra đã làm rõ hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Quyết Ch, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Trần Xuân Th cụ thể như sau: Do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên chiều ngày 05/7/2020, Hà Văn H và Trần Mạnh Hu đã cùng nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng, H và Hùng cùng đến khu vực cầu Trung Hà thuộc địa phận huyện Ba Vì, Th phố Hà Nội mua được 01 túi ma túy Ketamine của một người thanh niên tên là T (H và Hu đều không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể). Sau khi mua được ma túy, H và Hu rủ thêm bạn là Tòng Thị Y và Phạm Thị Ngọc L đi hát cùng. Khoảng hơn 21 giờ cùng ngày, H, Hu, L và Y cùng nhau đến quán Karaoke Ba anh em. Đến nơi, H và nhóm bạn vào quán gặp Ch và Nguyễn Th L (là con trai Ch) đang đứng ở quầy lễ tân ra đón khách. Gặp Ch, H bảo Ch bố trí cho một phòng để H “bay” (tức là sử dụng ma túy tổng hợp), lúc này Trần Mạnh H đứng ngay cạnh và nghe được H nói với Ch về việc thuê phòng để sử dụng ma túy, nghe H nói vậy Ch đồng ý, ngay lúc đó Ch cùng L dẫn H, Hùng, Y và L đi xuống tầng âm vào phòng hát Vip 4, Ch vào phòng trực tiếp mở hệ thống âm thanh và ánh sáng trong phòng hát. Vào phòng hát khoảng 20 phút thì H từ phòng hát đi lên quầy lễ tân gặp Ch, H bảo Ch gọi cho H hai nhân viên nữ đến phòng hát để phục vụ rót bia, đồng thời H nói với Ch là H muốn “chơi đồ” (tức là ma túy tổng hợp) trong phòng hát, H muốn mua bốn viên “kẹo” (tức là ma túy), nếu Ch biết ai bán thì gọi mua giúp H. Ch đồng ý và lấy điện thoại của Ch có lắp sim số 0962.370.171 gọi đến số điện thoại 0972.790.811 của Trần Xuân Th, Ch bảo Th cho hai nhân viên đến phục vụ tại quán của Ch đồng thời bảo Th “có khách ở quán muốn chơi đồ tại quán, nếu Th có đồ thì bán cho khách” (đồ là ma túy tổng hợp). Th trả lời “có” và Ch bảo Th nói chuyện với khách đồng thời đưa điện thoại cho H nói chuyện với Th. H cầm điện thoại của Ch nghe và bảo Th bán cho H 04 viên “kẹo”, H hỏi Th giá bao nhiêu một

viên, Th trả lời 370.000 đồng/1 viên nếu lấy ít thì giá 400.000 đồng/1 viên. H đồng ý rồi hẹn Th khi nào có ma túy thì mang đến phòng Vip 4 quán Karaoke Ba anh em. Sau khi nói chuyện H đưa điện thoại cho Ch và đi xuống phòng hát. Ngay lúc đó, Th nhắn tin báo hai nhân viên là Vũ Khánh N và Lưu Minh Á đến phòng Vip 4 quán Karaoke Ba anh em để phục vụ. Khoảng 10 phút sau thì Ninh và Ánh đến quán và vào phòng Vip 4 phục vụ. Sau khi nói chuyện điện thoại với H, Th đi mua ma túy, đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày Th đem ma túy gồm 04 viên ma túy tổng hợp MDMA để bên trong 01 vỏ bao thuốc lá Thăng L đến quán Karaoke Ba anh em, vào trong quán Th đi qua quầy lễ tân thì gặp H ở cầu thang tầng âm đi lên. Gặp H, Th hỏi “anh là người lấy đồ à”, H bảo “ừ”. Th đưa cho H 01 vỏ bao thuốc lá Thăng L, bên trong có bốn viên ma túy MDMA, H cầm ma túy rồi trả cho Th 1.600.000 đồng. Th cầm tiền H đưa, lúc này có Vũ Khánh N đi từ phòng hát Vip 4 ra thì gặp và nhìn thấy H đưa tiền cho Th. Sau khi bán ma túy cho H, Th đi ra khỏi quán. Mua được ma túy, H đem vào phòng hát bỏ các viên ma túy MDMA Th nhiều mảnh nhỏ để lên bàn, mục đích để sử dụng dần bằng cách nuốt vào bụng. Sau khi sử dụng ma túy MDMA xong, H đi lên quầy lễ tân gặp L và hỏi mượn L 01 đĩa sứ, L đồng ý rồi lấy 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn mang xuống phòng hát Vip 4 để trên mặt bàn rồi đi lên quầy lễ tân, Hùng đưa túi ma túy Ketamine (cả hai cùng mua buổi chiều) cho H, H cầm gói ma túy rồi tiếp tục đi lên quầy lễ tân gặp L hỏi L mượn 01 thẻ nhựa, L đồng ý lấy một thẻ nhựa nhiều màu sắc mang xuống phòng Vip 4 để trên mặt bàn rồi đi lên quầy lễ tân. Sau khi mượn được đĩa sứ và thẻ nhựa, H lấy gói ma túy Ketamine ra chế biến, chế biến xong H lấy tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng của mình cuộn Th hình ống hút để hít ke. H và các đối tượng sử dụng ma túy Ketamine bằng cách hít vào cơ thể. Trong số các đối tượng có mặt trong phòng hát Vip 4 thì Tòng Thị Y và Phạm Thị Ngọc L không sử dụng ma túy (kết quả xét nghiệm chất ma túy của Lan thể hiện dương tính, Lan khai do mấy ngày trước có sử dụng ma túy). Lưu Minh Á có sử dụng Ketamin NH kết quả xét nghiệm âm tính. Cả nhóm nhảy theo tiếng nhạc và một số đối tượng sử dụng ma túy đến 23 giờ 45 phút ngày 05/7/2020 thì Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Thanh Th phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại, xác định cuộc gọi đi đến, tiến hành thu giữ dữ liệu điện tử đối với hai số điện thoại 0962.370.171 của Nguyễn Quyết Ch và số điện thoại 0972.790.811 của Trần Xuân Th ngày 05/7/2020, kết quả kiểm tra, thu giữ thể hiện: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 49 phút ngày 05/7/2020 đến 22 giờ 38 phút, số điện thoại 0962.370.171 có 06 cuộc gọi đến số điện thoại 0972.790.811. trong khoảng thời gian từ 20 giờ 53 phút đến 22 giờ 56 phút có 09 cuộc gọi từ số điện thoại 0972.790.811 đến số 0962.370.171.

Về nguồn gốc số ma túy Trần Xuân Th bán cho Hà Văn H, theo lời khai của Th: Là do Th gọi điện cho Nguyễn Đình Ch, sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú: Khu 3, xã Hương Nộn, huyện Tam N, tỉnh P, Th hỏi Ch mua 04 viên ma túy

MDMA với giá 400.000 đồng/ 1 viên. Đến khoảng hơn 22 giờ 30 phút cùng ngày, Th gặp Ch ở đoạn đường tỉnh lộ 316 thuộc địa phận huyện Tam N, tỉnh P, Chính đưa cho Th 04 viên ma túy MDMA được để trong 01 vỏ bao thuốc lá Thăng L. Th cầm số ma túy Ch đưa đến quán Karaoke Ba anh em, Th đi vào trong qua quầy lễ tân đến cầu thang tầng âm của quán thì gặp H, Th đưa cho H vỏ bao thuốc lá Thăng L bên trong có 04 viên ma túy MDMA, H cầm ma túy và trả cho Th 1.600.000 đồng. Th cầm tiền đi đến quán nước đầu cầu Trung Hà trả cho Nguyễn Duy Ch sau đó quay lại quán Karaoke Ba anh em ngồi chơi, đến khi Cơ quan điều tra đến bắt quả tang đối với Ch, Th khai nhận là hàng xóm đến ngồi chơi.

Kết thúc điều tra, bị cáo Ch không đồng ý với Bản kết luận điều tra đề nghị truy tố bị cáo về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo khẳng định không biết và không liên quan đến việc khách sử dụng trái phép chất ma túy ở Quán Karaoke Ba anh em và chỉ gọi điện cho Th để gọi nhân viên mà không hỏi mua ma túy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2021/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Th, tỉnh P đã Quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 256; Khoản 1 Điều 251, khoản 2 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quyết Ch(Tên gọi khác: Bảo);

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; Điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Xuân Th.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quyết Ch phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quyết Ch 25 (Hai mươi lăm) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt: Bị cáo Nguyễn Quyết Ch phải chấp hành 49 (Bốn mươi chín) tháng tù. Khấu trừ thời gian bị cáo Ch bị tạm giữ là 09 (chín) ngày, kể từ ngày 05/7/2020 đến ngày 14/7/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân Th 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Khấu trừ thời gian bị cáo Th bị tạm giữ là 08 (tám) ngày, kể từ ngày 06/7/2020 đến ngày 14/7/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c Khoản 2; Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) hộp carton dán kín có 04 giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong có 04 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công

an tỉnh P, bên trong có chứa 0,009 gam chất bột màu hồng (vật chứng thu giữ của Hà Văn H) là mẫu vật sau giám định; 01 đĩa sứ, 01 mảnh nhựa, 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 sim số 0962.370.171, mã thẻ sim 8984048000056035301 của bị cáo Ch và 01 sim số 0972.790.811, mã thẻ sim số 8984048008824362260 của bị cáo Th;

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại Vertu, màu đen của bị cáo Nguyễn Quyết Ch; 01 điện thoại Iphone X màu trắng của bị cáo Trần Xuân Th; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng là cuộn ống hút của Hà Văn H;

- Trả lại cho Trần Xuân Th số tiền 2.000.000 đ (Hai triệu đồng) do cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thanh Th chuyển vào số tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Th, số tài khoản 3949.0.01054405.00000. nH tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Th, tỉnh P đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2021).

Truy thu của bị cáo Trần Xuân Th số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Quyết Ch và bị cáo Trần Xuân Th, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án còn tuyên về quyền kháng cáo và các vấn đề khác đúng quy định của pháp luật.

Ngày 12/9/2021, bị cáo Nguyễn Quyết Ch có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm.

Ngày 21/9/2021, bị cáo Trần Xuân Th có đơn kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 14/01/2022, bị cáo Trần Xuân Th có Đơn xin rút nội dung kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh P đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Xuân Th.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Quyết Ch vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quyết Ch. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2021/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Th, tỉnh P về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quyết Ch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quyết Ch trong hạn luật định được xem xét, giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án:

Bị cáo Nguyễn Quyết Ch tại phiên tòa phúc thẩm đã phủ nhận lời khai về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với Hà Văn H và hành vi giúp sức cho bị cáo Th bán trái phép chất ma túy cho H, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

- Đối với hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của Ch: Căn cứ vào lời khai của Hà Văn H, Trần Mạnh H, Tòng Thị Y và Phạm Thị Ngọc L đều khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 05/7/2021 khi cả nhóm (4 người) đến quán hát Karaoke Ba anh em thì gặp Ch và con trai là Nguyễn Th L ở quầy lễ tân, xác định H là người trực tiếp trao đổi với Ch khi vào quán, sau đó Ch cùng L dẫn cả 4 người xuống phòng Vip 4, Ch là người trực tiếp bắt âm thanh, ánh sáng của phòng hát.

Căn cứ lời khai của Hà Văn H, Trần Mạnh H về việc khi vào quán H đặt vấn đề với Ch thuê phòng để “bay” (tức là sử dụng ma túy), Ch đồng ý, khi H và Ch trao đổi, Hùng đứng gần ngay bên cạnh nên nghe thấy rõ nội dung trao đổi, Tòng Thị Y và Phạm Thị Ngọc L biết việc H và Ch trao đổi nhưng không nghe rõ nội dung cuộc trao đổi do đang mải trang điểm. Bản thân Ch có lời khai (Thể hiện tại các bút lục: 01, 02, 92, 94, 95, 97, 98, 100, 102, 103) và Biên bản đối chất giữa Hà Văn H và Nguyễn Quyết Ch (BL.188): “Khoảng gần 22 giờ ngày 05/7/2020, tôi đang trông coi quản lý quán hát karaoke 3 anh em thì có 4 thanh niên đến quán hát. Tại quầy lễ tân, anh H bảo tôi bố trí cho một phòng hát để bay, tôi hiểu ý anh H là bố trí cho H một phòng hát để sử dụng ma túy tổng hợp...” và bút lục: 100, 101 ngày 13/7/2020 thể hiện: “... Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, do sợ có người khác đến quán sẽ phát hiện anh H sử dụng ma túy trong phòng hát nhà tôi nên tôi bảo con trai là L đi khóa cửa ra vào quán...” và thực tế khi Công an đến kiểm tra thì Ch mới ra mở cửa và cơ quan công an đã bắt quả tang các đối tượng đang sử dụng ma túy tại phòng hát vip 4 của quán karaoke 3 anh em do Ch quản lý. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Ch đã có hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

- Đối với hành vi giúp sức cho Trần Xuân Th bán trái phép chất ma túy cho H: Căn cứ lời khai của Ch do cơ quan Điều tra thu thập tại Quán karaoke 3 anh em hồi 23 giờ 45 phút ngày 05/7/2020 và lời khai, bản tự khai của Ch trong quá trình

điều tra, (được thể hiện qua các bút lục: 02, 92, 94, 95, 97, 100, 101) phù hợp với lời khai của Hà Văn H và Trần Xuân Th thể hiện:

Khoảng gần 22 giờ ngày 05/7/2020, khi H đặt vấn đề với Ch gọi nhân viên phục vụ và nhờ gọi mua “đồ” tức ma túy tổng hợp MDMA, Ch đã đồng ý và gọi điện cho Th. Ch khai (BL 94, 97): “...Tôi bảo anh Th có khách muốn mua “đồ” tức ma túy thuốc lắc, nếu có bán cho khách, Th bảo ừ thì tôi đưa máy cho anh H nói chuyện với anhTh...”, sau đó Th đã đem ma túy đến quán Karaoke Ba anh em bán cho H. Lời khai của bị cáo Ch ngày 13, 14 tháng 7 năm 2020 tại cơ quan điều tra thể hiện: “...Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, tôi thấy Th đi một mình đến quán rồi xuống cầu thang dẫn vào các phòng hát, tôi nghĩ Th mang ma túy tổng hợp đến bán cho H sử dụng trong phòng...” Căn cứ các lời khai của Th, H, Ch cho thấy, Th và H không quen biết nhau và không có mối quan hệ gì với nhau, mà thông qua Ch giao dịch việc mua bán ma túy giúp Th thì Th mới biết H nên đem ma túy đến quán Karaoke 3 anh em để bán cho H. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Ch đã có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” với vai trò giúp sức cho Trần Xuân Th.

Mặc dù tại phiên tòa, bị cáo Ch phủ nhận toàn bộ lời khai của mình, không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo Ch đều có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo Th, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi giúp sức của Ch cho bị cáo Th và H mua bán trái phép chất ma túy, phù hợp với thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với vật chứng của vụ án cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Ch khẳng định: Trong quá trình điều tra bị cáo không bị ai ép buộc khai, không bị bức cung, nhục hình, sau các buổi làm việc, bị cáo đều được đọc lại nội dung đã trình bày và ký xác nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định, hành vi của bị cáo Nguyễn Quyết Chử yếu tố cấu Th tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 256 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Mặc dù không chỉ có H sử dụng trái phép chất ma túy mà còn có những người khác đi cùng H sử dụng trái phép ma túy trong phòng Vip 4 của quán karaoke 3 anh em do bị cáo Ch quản lý, nH Ch không biết việc có nhiều người cùng sử dụng trái phép chất ma túy với H, do đó không có căn cứ để xác định bị

cáo Ch có hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với hai người trở lên.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Quyết Chđã đủ yếu tố cấu Th tội: “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 256 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Xuân Th đã đủ yếu tố cấu Th tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Nguyễn Quyết Chkháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm:

- Về tội danh: Như đã phân tích ở mục [2] có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Quyết Chphạm tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 256 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về trình tự, thủ tục tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Th, tỉnh P: Trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Th, tỉnh P đã có sai phạm về trình tự, thủ tục tố tụng vi phạm khoản 1 Điều 133 Bộ luật Tố tụng hình sự. Cụ thể: Hồi 23 giờ 45 phút, ngày 05/7/2020 Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện Thanh Th, tỉnh P đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Nguyễn Quyết Chvề hành vi chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip 4 quán karaoke Ba anh em thuộc khu 1, xã Xuân L, huyện Thanh Th, tỉnh P. Khi lập biên bản, ngoài bị cáo Nguyễn Quyết Chcòn có các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip 4 gồm Hà Văn H, Trần Mạnh H, Tống Thị Y, Lưu Ngọc Linh (quá trình điều tra xác định là Lưu Minh Á), Bùi Thị Bích Ngọc (quá trình điều tra xác định là Vũ Khánh N); Nguyễn Thị Ngọc (quá trình điều tra xác định là Phạm Thị Ngọc L), Nguyễn Th L (con trai bị cáo Ch) và Trần Xuân Th đang có mặt tại quầy lễ tân của quán. Tuy nhiên, tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện Thanh Th, tỉnh P không đưa Nguyễn Th L (con trai bị cáo Ch) và Trần Xuân Th là người liên quan vào biên bản để lấy lời khai mặc dù đã khám xét người và khóa tay Trần Xuân Th. Cơ quan điều tra đã đưa Trần Xuân Th về trụ sở công an huyện và cho Th về nhà. Sau khi lấy lời khai của bị cáo Ch hồi 03 giờ 40 phút ngày 06/7/2020, xác định Trần Xuân Th đã bán ma túy cho Hà Văn H thì Cơ quan điều tra mới thi hành lệnh khám xét và giữ người trong trường hợp khẩn cấp vào hồi 05 giờ 30 phút ngày 06/7/2020. Đối với Nguyễn Th L (con trai bị cáo Ch) Cơ quan điều tra không đưa L là người liên quan để lấy lời khai, đến ngày 13/7/2020 khi Cơ quan điều tra ghi lời khai của L lần đầu, L đã khai không Th khẩn diễn biến của sự việc nhằm giúp bị cáo Nguyễn Quyết Chchối

tội, ảnh hưởng đến việc đánh giá toàn diện, kháng quan vụ án.

Việc sai phạm này đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Th, tỉnh P có văn bản kiến nghị số 10/KN-VKSTT ngày 08/02/2021 gửi Thủ trưởng Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Th, tỉnh P kiến nghị khắc phục vi phạm pháp luật trong hoạt động điều tra. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra xem xét kiến nghị khắc phục những sai phạm trên trong vụ án này.

- Về hành vi của Hà Văn H: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa xác định khi cơ quan cảnh sát điều tra phát hiện bắt quả tang H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy MDMA với khối lượng là 0,034 gam nhằm mục đích sử dụng, chưa đủ yếu tố cấu Th tội phạm và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 và Khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Công an huyện Thanh Th ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hai hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Quyết Chđề nghị xem xét đối với Hà Văn H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Quá trình xét xử tại cấp sơ thẩm, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Th để điều tra bổ sung làm rõ hành vi của Hà Văn H có đủ yếu tố cấu Th tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” hay không. Tuy nhiên, sau khi trả hồ sơ, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra bổ sung sau đó giữ nguyên nội dung kết luận điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Th vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ quy định Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự về “Giới hạn của việc xét xử”, Tòa án sơ thẩm xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố là phù hợp nên cấp phúc thẩm không có căn cứ để xem xét.

Mặt khác, Căn cứ vào quy định tại mục 6.2 Thông tư liên tịch 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “ Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật Hình sự năm 1999 hiện vẫn còn hiệu lực pháp luật thì hành vi của Hà Quang H không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên phạt đối với bị cáo 25 (Hai mươi lăm) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành 49 (Bốn mươi chín) tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận một số tình tiết mới nH không thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do vậy không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị

cáo.

Từ những nhận định trên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quyết Ch. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thanh Th, tỉnh P phân đối với bị cáo Nguyễn Quyết Ch.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quyết Ch(tên gọi khác B). Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2021/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Th, tỉnh P về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với bị cáo Nguyễn Quyết Ch.

[2] Căn cứ: khoản 1 Điều 256; khoản 1 Điều 251, khoản 2 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quyết Ch(Tên gọi khác: B);

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quyết Ch(tên gọi khác B) phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quyết Ch(tên gọi khác B) 25 (Hai mươi lăm) tháng tù về tội“Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt: Bị cáo Nguyễn Quyết Ch(tên gọi khác B) phải chấp hành 49 (Bốn mươi chín) tháng tù. Khấu trừ thời gian bị cáo Ch bị tạm giữ là 09 (chín) ngày, kể từ ngày 05/7/2020 đến ngày 14/7/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c Khoản 2; Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 đĩa sù, 01 mảnh nhựa, 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 sim số 0962.370.171, mã thẻ sim 8984048000056035301 của bị cáo Ch;

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại Vertu , màu đen của bị cáo Nguyễn Quyết Ch.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Th, tỉnh P đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2021).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Quyết Ch(tên gọi khác B) phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Quyết Ch(tên gọi khác B) phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh P;
- TAND huyện Thanh Th;
- VKSND huyện Thanh Th;
- Công an huyện Thanh Th;
- Chi cục THADS huyện Thanh Th;
- TB UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Th